PHỤ LỤC 1
DANH MỤC TTHC TƯƠNG ỨNG THAY THẾ CÁC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC

(ban hành kèm theo Quyết định số 674 /QĐ- UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	QĐ ban hành quy trình cũ	Lĩnh vực	DVC trực tuyến	Ghi chú
I	**CẤP TỈNH**					
1	3.000.127	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chăn nuôi	toàn trình	
2	3.000.128	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chăn nuôi	toàn trình	
3	3.000.129	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chăn nuôi	toàn trình	
4	1.008.124	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chăn nuôi	toàn trình	
5	3.000.130	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chăn nuôi	toàn trình	
6	1.011.031	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chăn nuôi	Một phần	
7	1.011.032	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chăn nuôi	toàn trình	
8	1.008.125	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chăn nuôi	toàn trình	
9	1.008.122	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chăn nuôi	toàn trình	
10	1.008.128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	1122/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	Chăn nuôi	Một phần	
11	1.008.126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chăn nuôi	Một phần	
12	1.008.129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	1122/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	Chăn nuôi	Một phần	

13	1.008.127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Chăn nuôi	Một phần	
14	1.004.756	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	334/QĐ-UBND ngày 09/7/2025	Thú y	Một phần	tách thành 02 mã 1.004756 và 2.001064
15	1.002.373	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Thú y	toàn trình	
16	1.002.432	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Thú y	toàn trình	
17	1.002.409	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Thú y	Một phần	tách thành 02 mã thủ tục 1.002409 và 1.014778
18	2.000.873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh	334/QĐ-UBND ngày 09/7/2025	Thú y	trực tiếp	
19	2.001.064	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	1907/QĐ-UBND ngày 8/6/2020	Thú y	Một phần	
20	1.004.734	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	334/QĐ-UBND ngày 09/7/2025	Thú y	Một phần	gộp 02 mã thủ tục 1.004734 và 1.005319 thành mã 1.005319
21	1.005319	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	1907/QĐ-UBND ngày 8/6/2020	Thú y	Một phần	
22	1.002549	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Thú y	Một phần	tách thành 02 mã thủ tục 1.002549 và 1.014777
23	1.013.809	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma tuý, tiền	334/QĐ-UBND ngày 09/7/2025	Thú y	Một phần	

		chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)				
24	1.013.811	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Thú y	Một phần	
25	1.013.813	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma tuý, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	334/QĐ-UBND ngày 09/7/2025	Thú y	Một phần	
26	1.001.686	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1093/QĐ-UBND ngày 28/4/2022	Thú y	Một phần	tách thành 02 mã thủ tục 1.001689 và 1.014779
27	1.004.839	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1093/QĐ-UBND ngày 28/4/2022	Thú y	Một phần	
28	1.002.338	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh	1472/QĐ-UBND ngày 17/5/2024	Thú y	trực tiếp	
29	1.004.943	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thuỷ sản	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Thủy sản	Một phần	
30	1.004.929	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Thủy sản	toàn trình	
31	1.004.683	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thuỷ sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thuỷ sản	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Thủy sản	Một phần	
32	1.003.851	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu, hợp tác quốc tế)	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Thủy sản	Một phần	
33	1.003.741	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá	1162/QĐ-UBND ngày 03/9/2025	Thủy sản	Một phần	
34	1.004.923	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	1122/QĐ-UBND ngày 06/4/2021	Thủy sản	toàn trình	
35	1.004.921	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	1122/QĐ-UBND ngày 06/4/2021	Thủy sản	toàn trình	
36	1.004.918	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thuỷ sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống	1642/QĐ-UBND ngày 3/6/2024	Thủy sản	Một phần	

		thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)				
37	1.004.915	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	1642/QĐ-UBND ngày 3/6/2024	Thủy sản	Một phần	
38	1.004.913	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	1642/QĐ-UBND ngày 3/6/2024	Thủy sản	toàn trình	
39	1.004.697	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	1642/QĐ-UBND ngày 3/6/2024	Thủy sản	toàn trình	
40	1.004.694	Công bố mở cảng cá loại 2	1642/QĐ-UBND ngày 3/6/2024	Thủy sản	toàn trình	
41	1.004.692	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	1642/QĐ-UBND ngày 3/6/2024	Thủy sản	toàn trình	
42	1.004.359	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	1642/QĐ-UBND ngày 3/6/2024	Thủy sản	toàn trình	
43	1.004.344	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	1907/QĐ-UBND ngày 8/6/2020	Thủy sản	toàn trình	
44	1.003.681	Xóa đăng ký tàu cá	1907/QĐ-UBND ngày 8/6/2020	Thủy sản	toàn trình	
45	1.003.650	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	1907/QĐ-UBND ngày 8/6/2020	Thủy sản	toàn trình	
46	1.003.634	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	1907/QĐ-UBND ngày 8/6/2020	Thủy sản	toàn trình	
47	1.003.586	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	1907/QĐ-UBND ngày 8/6/2020	Thủy sản	toàn trình	
48	1.003.666	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	1907/QĐ-UBND ngày 8/6/2020	Thủy sản	toàn trình	
II	**CẤP XÃ**					
1	1.003.956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	381/QĐ-UBND ngày 14/7/2025		một phần	
2	1.004.498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	381/QĐ-UBND ngày 14/7/2025		một phần	

3	1.004.680	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	1907/QĐ-UBND ngày 8/6/2020	Thủy sản	toàn trình	
4	1.004.656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoãng dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	1907/QĐ-UBND ngày 8/6/2020	Thủy sản	toàn trình	
5	1.004.478	Công bố mở cảng cá loại III	381/QĐ-UBND ngày 14/7/2025		toàn trình	